

Số: 944/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 18 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 896/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2024, về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Phạm Thị Vân A**, sinh năm 1991; HKTT: Số A ngõ C L, phường Ô, quận Đ, Hà Nội.

- **Anh Trần Đức A1**, sinh năm 1983; HKTT: Số A ngõ C L, phường Ô, quận Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tình cảm: Chị Phạm Thị Vân A và anh Trần Đức A1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Chị Phạm Thị Vân A và anh Trần Đức A1 chung sống được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Nay chị Phạm Thị Vân A và anh Trần Đức A1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, cùng đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên chị Phạm Thị Vân A và anh Trần Đức A1 đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Vân A và anh Trần Đức A1 có 01 con chung là cháu Trần Đức Gia A2, sinh ngày 26/02/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: anh Trần Đức A1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức Gia A2; Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Phạm Thị Vân A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Tòa án nhận định chị Phạm Thị Vân A và anh Trần Đức A1 đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung và các bên đương sự, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Phạm Thị Vân A và anh Trần Đức A1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Phạm Thị Vân A và anh Trần Đức A1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Phạm Thị Vân A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Vân A và anh Trần Đức A1.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Vân A và anh Trần Đức A1 có 01 con chung là cháu Trần Đức Gia A2, sinh ngày 26/02/2015. Anh Trần Đức A1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức Gia A2; Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Phạm Thị Vân A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Phạm Thị Vân A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Phạm Thị Vân A và anh Trần Đức A1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Chị Phạm Thị Vân A và anh Trần Đức A1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Vân A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001990773 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa, Hà Nội;
- UBND x L, tp N, Nam Định;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sơn